

Số: 120/2024/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 27 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 118/2024/TLST-việcHNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận Thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. **Anh Trần Mạnh H; Sinh năm: 1982;** Nơi đăng ký HKTT: Tập thể Đ 6, tổ dân phố số 1, phường T, quận L, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở: Số 15 L, phường T, quận Liêm, thành phố Hà Nội;

2. **Chị Phạm Thị Hòa T; Sinh năm: 1987;** Nơi đăng ký HKTT: Tập thể Đ 6, tổ dân phố số 1, phường T, quận L, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở: Thôn D, xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị Hòa T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 10/01/2005 (Số: 01; Quyển số: 02) tại UBND xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, anh H và chị T phát sinh mâu Tẫn từ năm 2018 đến nay. Nguyên nhân mâu Tẫn là do bất đồng quan điểm sống, chị T bị bệnh trầm cảm còn gọi là bệnh tâm thần phân liệt, chị T đã được đi chữa bệnh, hiện tại sức khỏe của chị T đã ổn định. Anh H và chị T đã nhiều lần hòa giải, tìm cách khắc phục mâu Tẫn nhưng không có kết quả, mâu Tẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn

được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sinh sống từ tháng 11/2023 đến nay. Anh H và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được Thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị T có 03 con chung là: Cháu Trần Đức A, sinh ngày 02/11/2005; Cháu Trần Bảo N, sinh ngày 20/12/2013 và cháu Trần Th, sinh ngày 14/12/2016. Anh H và chị T thỏa Thuận: Cháu Trần Đức A đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Khi ly hôn, anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và cháu Th. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con;

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị T tự thỏa Thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận Thuận tình ly hôn và thỏa Thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Thuận tình ly hôn và sự thỏa Thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị Hòa T Thuận tình ly hôn;

1.2. Về con chung: Anh H và chị T có 03 con chung là: Cháu Trần Đức A, sinh ngày 02/11/2005; Cháu Trần Bảo N, sinh ngày 20/12/2013 và cháu Trần Th, sinh ngày 14/12/2016. Cháu Trần Đức A đã thành niên, anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và cháu Th khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con;

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị T tự thỏa Thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận anh H đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số 0009451 ngày 18/3/2024*), nay chuyển thành lệ phí. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Trà Giang,
- h.Kiến Xương, T.Thái Bình
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy